

# Ô-SÊ

**Warren W. Wiersbe**



## MỤC LỤC

01. BẠN KẾT HÔN VỚI ĐIỀU GÌ
02. TA SẼ LÀM GÌ CÁC NGƯỜI?
03. TÌNH YÊU THƯƠNG LẠ LÙNG

## 1. BẠN KẾT HÔN VỚI ĐIỀU GÌ? (Os 1:1-3:5)

Đôi lúc các tiên tri làm những việc khác thường.

Trong ba năm Ê-sai làm người ta phải xấu hổ khi ông đi trên đường phố ăn mặc như một tù nhân của chiến tranh, Giê-rê-mi thì mang ách trên vai. Tiên tri Ê-xê-chi-ên hành động như một đứa trẻ, có lần ông dùng kiều tóc mình như hình ảnh minh họa cho sứ điệp. Khi vợ ông đột ngột qua đời, Ê-xê-chi-ên biến sự khổ đau của mình thành bài giảng cho dân chúng (1).

Tại sao họ lại làm những việc kỳ lạ như vậy?

“Những việc kỳ lạ đó” thật ra xuất phát từ lòng nhân từ của họ. Dân sự Đức Chúa Trời như bị điếc, không còn nghe được tiếng Đức Chúa Trời và không còn vâng giữ giao ước của Ngài. Đức Chúa Trời đã kêu gọi những tội tớ đó làm những việc lạ thường đó là “những bài giảng sống” với hy vọng rằng dân sự sẽ tỉnh thức, và nghe điều họ nói. Chỉ như vậy đất nước mới thoát được sự sửa trị và đoán phạt của Đức Chúa Trời.

Nhưng không ai rao giảng bằng một “bài” nhiều gian truân như Ô-sê. Ông được Đức Chúa Trời gọi kết hôn với người nữ gian dâm tên Gô-me. Người nữ này sinh cho ông ba đứa con và ông không biết hai đứa sau có chắc là con mình không. Sau đó Gô-me bỏ ông đến với người đàn ông khác và Ô-sê phải chịu trách nhiệm chuộc vợ về.

Toàn bộ sự việc trên có ý nghĩa gì? Đó là bức tranh sinh động về việc làm của dân Y-sơ-ra-ên đối với Đức Chúa Trời của họ, họ đã ngoại tình đi thờ thần tượng, đã phạm tội “ngoại tình thuộc linh.” Vì dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay cũng chịu sự cám dỗ tương tự (Gi 4:4), nên chúng ta cần phải lưu tâm đến lời Ô-sê viết cho dân sự ông. Mỗi người trong câu chuyện này - Ô-sê, Gô-me và ba người con - đều dạy cho chúng ta những bài học thuộc linh quan trọng về Đức Chúa Trời, Đấng chịu đau khổ vì sự không vâng phục của dân Y-sơ-ra-ên.

### 1. Các con: Đức Chúa Trời khoan dung (Os 1:1-11) (Os 1:1-2:1)

*Thời đại* (1:1). Ô-sê kể tên bốn vị vua của dân Giu-đa và chỉ một vị vua dân Y-sơ-ra-ên là Giê-rô-bô-am II. Dĩ nhiên, các vua dân Giu-đa thuộc triều đại của Đa-vít, triều đại duy nhất được Đức Chúa Trời chấp nhận (IVua 11:36 15:4). Các vị vua Y-sơ-ra-ên đều suy đồi, họ đi theo con đường lầm lạc của Giê-rô-bô-am II, vị vua đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên, họ không chịu ăn năn trở về với Đức Chúa Trời (IIVua 13:6).

Sau khi Giê-rô-bô-am II băng hà, con ông là Xa-cha-ri lên ngôi trị vì được 6 tháng thì bị Sa-lum giết chết. Sa-lum sau khi nổi nghiệp một tháng cũng bị giết. Mê-nê-hem trị vì 10 năm, sau đó Phê-ca-nia, con trai Mê-na-hem cai trị được 2 năm rồi bị Phê-ca giết. Phê-ca cai trị được 20 năm, và chịu chết bởi tay Ô-sê (con trai Ê-la). Ô-sê trị vì 10 năm, ông là vị vua cuối cùng của Y-sơ-ra-ên. Trong suốt thời kỳ cai trị tàn bạo của ông, đất nước bị người A-sy-ri thâm tóm. Dân Do Thái bị trà trộn với người ngoại bang. Người A-sy-ri tràn vào xứ, là nguyên nhân sinh ra một chủng tộc tạp gọi là người Sa-ma-ri.

Làm sao có thể phụng sự Đức Chúa Trời khi nạn giết người, thờ thần tượng và những việc làm thiếu đạo đức tràn lan khắp xứ. Không ai còn quan tâm đến Lời của Đức Chúa Trời. Trên mọi sự đó Đức Chúa Trời phán cùng tiên tri Ngài phải lập gia đình và sinh con đẻ cái!

**Hôn nhân** (Os 1:2). Ở đây chúng ta gặp phải một vấn đề quan trọng vì không phải học giả Thánh Kinh nào cũng có cùng quan điểm về người nữ mà Ô-sê lấy làm vợ. Hoặc Ô-sê cưới một người trinh trắng rồi sau đó cô ta trở nên gian dâm, hoặc ông lấy một người gian dâm và sinh con cho ông (2).

Trong Cựu Ước, tội tà dâm là biểu tượng của sự thờ thần tượng và sự bất trung với Đức Chúa Trời (Gie 2:1-3:25 Exe 16:1-63 23:49). Vì từ buổi đầu dân Do Thái đã thờ thần tượng (Gios 24:2-3,14), như vậy có thể Gô-me đã là một người gian dâm khi Ô-sê lấy nàng làm vợ, vì điều này biểu hiện rõ nhất về mối tương giao giữa dân Y-sơ-ra-ên với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên trong khi họ đang thờ thần tượng. Ngài “cưới” họ tại núi Si-nai, lúc đó dân sự chấp thuận giao ước của Ngài (Xu 19:1-21:36) và sau đó Đức Chúa Trời rất đau buồn khi họ lìa bỏ Ngài mà thờ các thần khác trong xứ Ca-na-an. Cũng như Gô-me, ban đầu dân Y-sơ-ra-ên là người thờ thần tượng, được Đức Giê-hô-va “cưới” về và cuối cùng quay lại thờ thần tượng.

Nếu Ô-sê cưới người nữ trinh trắng và sau đó trở nên gian dâm, thì câu “một người vợ gian dâm” trong Os 1:2 phải là “một người vợ có khuynh hướng hư hỏng và về sau đã phạm tội gian dâm” nhưng dường như rất gượng ép khi đọc lại như vậy. Nhưng Đức Chúa Trời có thể yêu cầu tôi tớ Ngài cưới một người nữ ô uế không? Có thể lắm. Chúng ta cũng có thể hỏi “Đức Chúa Trời có thể đã cho vợ của Ê-xê-chi-ên chết?”. Dù cưới một người ô dâm có lẽ không phải là cách làm an toàn nhất, nhưng những cuộc hôn nhân như vậy chỉ cấm đối với các thầy tế lễ (Le 21:7). Sanh-môn cưới Ra-háp, một gái điếm, sau đó trở thành bà cố của vua Đa-vít, và là tổ mẫu của Chúa Giê-xu Christ (Mat 1:4-5).

**Tên gọi** (Os 1:3-9). Như đối với hai con trai của Ê-sai (Es 7:3 8:3) và nhiều người khác trong Kinh Thánh, ba người con của Gô-me đều được Đức Chúa Trời đặt cho những cái tên có ý nghĩa.

Con đầu tiên là một con trai, được gọi là Gít-rê-ên (Os 1:4-5), có nghĩa “Đức Chúa Trời gieo”. Gít-rê-ên là một thành phố trong chi phái của Y-sác, gần núi Ghinh-bô-a, và thành phố này có liên quan đến sự trừng phạt dữ dội mà Giê-hu đã hành hình gia đình A-háp (IIVua 9:1-10:29 IVua 21:21-24 IIVua 9:6-10). Bởi quá khích, Giê-hu thanh trừng vùng đất có dòng dõi xấu xa của A-háp, ông đã giết nhiều người hơn mức Đức Chúa Trời cho phép, bao gồm cả A-cha-xia, vua dân Giu-đa và 42 người họ hàng của vua (IIVua 9:27-10:14).

Qua việc con trai Ô-sê ra đời, Đức Chúa Trời loan báo rằng Ngài sẽ trả thù cho huyết vô tội đã đổ ra dưới tay Giê-hu, và sẽ kết thúc triều đại của Giê-hu trong nước Y-sơ-ra-ên. Điều này đã được ứng nghiệm năm 752 TC, lúc đó Xa-cha-ri bị giết chết là cháu đời thứ tư của Giê-hu và là thời trị vì cuối cùng của ông. Trong IIVua 10:30 Đức Chúa Trời cũng cảnh báo sự kết thúc của toàn bộ vương quốc Y-sơ-ra-ên, vì sự thất bại của quân đội nó, điều này đã xảy ra năm 724 TC.

Người con gái thứ hai của Ô-sê có tên là Lô-ru-ha-ma (Os 1:6-7) có nghĩa “không thương xót”. Đức Chúa Trời đã yêu thương dân sự Ngài, và bày tỏ tình yêu thương đó bằng nhiều cách, nhưng bây giờ Ngài sẽ rút lại tình yêu thương đó và không còn tỏ lòng nhân từ thương xót đối với họ nữa. Có thể nói tình yêu của Đức Chúa Trời thực sự là một tình yêu không điều kiện, nhưng điều kiện là chúng ta phải vui nhận tình yêu đó và tùy thuộc vào đức tin và sự vâng lời của chúng ta. (Phu 7:1-7 IICo 6:14-7:1) Đức Chúa Trời cho phép dân A-sy-ri đánh bại vương quốc phía bắc, nhưng Ngài gìn giữ vương quốc phía nam của dân Giu-đa khỏi tay kẻ xâm lược (Es 36:1-37:38 IIVua 19:1-36).

Lô-Am-mi (Os 1:8-9) là tên người con trai thứ ba của Ô-sê, tên này có nghĩa “không phải dân ta.” Đức Chúa Trời không chỉ không còn thương xót dân sự Ngài, nhưng còn từ bỏ giao ước Ngài đã lập với họ. Giống như người đàn ông ly dị vợ mình và quay lưng bỏ mặc cô ấy, hay giống như một người cha từ bỏ đứa con ruột của mình (Xu 4:22 Os 11:1).

*Những tên gọi mới* (Os 1:10-2:1). Đây là lúc lòng thương xót của Đức Chúa Trời lại đến trên dân Ngài, vì có một ngày Đức Chúa Trời sẽ thay đổi tên này (4). “Không phải dân ta” sẽ thành “dân ta”, “không được yêu thương” sẽ thành “con yêu dấu của ta.” Những tên gọi mới này phản ánh mối tương giao mới của dân sự với Đức Chúa Trời, vì tất cả họ sẽ là “con trai của Đức Chúa Trời hằng sống” (5). Giu-đa và Y-sơ-ra-ên sẽ hiệp thành một nước, sẽ chịu phục dưới một quan trưởng của Đức Chúa Trời, sự chia cắt trước đây hàng thế kỷ không còn nữa.

Thay vì “Gít-rê-ên” là nơi của sự trừng phạt, của sự tàn sát, nó sẽ là nơi gieo giống. (Gít-rê-ên có nghĩa là Đức Chúa Trời gieo giống). Ở đó Đức Chúa Trời sẽ gieo rắc dân sự Ngài trên đất của chính họ và khiến họ nên thịnh vượng. Ngày nay, dân Do Thái được sống rải rác khắp các nước ngoại bang (Xa 10:9), nhưng đến một ngày Đức Chúa Trời sẽ trồng họ lại trên đất mình và phục hồi sự vinh quang của họ. Khi Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham, dân Y-sơ-ra-ên sẽ đông như cát bãi biển (Sa 22:17).

Khi nào những lời hứa đầy lòng thương xót này sẽ ứng nghiệm cho dân Do Thái? Khi họ nhận biết Đấng Mê-si của họ lúc Ngài trở lại; họ tin cậy Ngài, kinh nghiệm sự thanh tẩy của Ngài (Xa 12:10-13:1). Sau đó họ sẽ được vào nước của mình, và lời hứa của các tiên tri sẽ ứng nghiệm (Es 11:1-12:6 32:1-20 35:1-10 Gie 30:1-31:40 Exe 37:1-28 Am 9:11-15).

Ba người con của Ô-sê dạy chúng ta về lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Bây giờ chúng ta sẽ xem bài học về Gô-me dạy gì cho chúng ta.

Os 2:1; xem giải nghĩa Os 1:1-11

## 2. Gô-me: Đức Chúa Trời thánh khiết (Os 2:2-13)

Trên hết Ô-sê là tiên tri của lòng yêu thương, nhưng không giống một số thầy thông giáo ngày nay, ông không hạ thấp sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Chúng ta từng nghe rằng “Đức Chúa Trời là sự yêu thương” (IGi 4:8,16), nhưng chúng ta cũng được nhắc nhở “Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu” (Gi 1:5). Tình yêu thương của Đức Chúa Trời là tình yêu thánh khiết, thiêng liêng, không phải là thứ tình yêu cảm xúc dẫn đến sự thiên vị tội nhân và bao che cho tội lỗi.

Tiên tri Ô-sê tập trung ba tội lỗi đặc biệt: thờ thần tượng (ngoại tình thuộc linh), tội vô ơn và đạo đức giả.

*Thờ thần tượng* (Os 2:2-5a). Đức Chúa Trời phán với các con của Ô-sê và bảo họ phải từ bỏ mẹ mình vì sự ngoại tình của bà. Dân Y-sơ-ra-ên phạm tội thờ các thần khác của các quốc gia thờ hình tượng sống gần họ, nhất là thần Ba-anh của người Ca-na-an. Mỗi khi có hạn hán hoặc đói kém trong xứ, người Do Thái lại quay sang cầu thần Ba-anh giúp đỡ, mà không kêu cầu Đức Chúa Trời (IVua 18:1-19:21). Sự thờ phượng của dân ngoại có liên quan đến những nghi lễ, tập tục có tính xác thịt, và vì những nghi lễ này cả nam và nữ đều được coi là ngoại tình trước mặt Chúa. Trong nghĩa đen cũng như nghĩa bóng, thì từ “thờ thần tượng” có nghĩa là ngoại tình (6).

Vì dân sự có hành vi như kẻ ngoại tình, nên Đức Chúa Trời sẽ xử họ như xử kẻ ngoại tình và bêu xấu họ trước công chúng. Ngài không còn nhận dân sự là vợ mình nữa, vì họ đã phá hủy hôn ước trang trọng với Ngài mà dan díu với thần tượng khác. Theo luật pháp người Hê-bơ-rơ, tội ngoại tình phải chịu xử tử, nhưng Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ trừng phạt dân Y-sơ-ra-ên và không tiêu diệt họ (7).

Bất trung với Đức Chúa Trời là tội trọng, cũng giống như tội không chung thủy với vợ hoặc chồng mình. Một người đàn ông nói với vợ mình rằng anh ta chung thủy 90%, có nghĩa là anh ta không chung thủy chút nào. Khi dân Y-sơ-ra-ên bị cám dỗ phạm tội từ bỏ Đức Chúa Trời đi thờ thần tượng, hội thánh bị cám dỗ quay sang thế gian này, không yêu kính Đức Chúa Trời và không hề muốn làm cho Ngài điều gì.

Chúng ta phải thật cẩn thận, không được yêu thế gian (IGi 2:15-17), không nên làm bạn với thế gian (Gia 4:4), không bị ô uế giữa thế gian (Os 1:27), hoặc không được làm theo đòi này (Ro 12:2). Mỗi tín hữu Cơ-đốc và mỗi hội thánh ở địa phương phải luôn luôn trung thành, chân thật với Chúa Giê-xu Christ, là chú rể cho đến ngày Ngài trở lại đón cô dâu của Ngài về thiên đàng dự tiệc cưới (II Co 11:1-4 Eph 5:22-23 Kh 19:6-9).

**Sự vô ơn** (Os 2:5b-9). Thay vì tạ ơn Đức Chúa Trời Chân Thần vì sự ban cho đồ ăn, thức uống, quần áo của Ngài trên dân sự, dân sự lại cảm tạ các thần khác và dùng những ân tứ của Đức Chúa Trời ban cho để phục vụ các thần khác. Thật vô ơn đối với Đức Chúa Trời! Ngài ban mưa trên đất (Phu 11:8-17) nhưng dân Y-sơ-ra-ên dâng những hoa lợi cho thần Ba-anh, vị thần mưa. Chính Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sức lực để tạo ra sản nghiệp (Os 8:17-18) và hưởng ơn phước trong cuộc sống (ITi 6:17). Chúng ta phải tạ ơn Ngài và nhận biết sự tốt lành của Ngài. Thật tội lỗi khi lấy ân tứ của Đức Chúa Trời ban cho đem thờ lạy thần khác!

Đức Chúa Trời có quyền từ bỏ dân sự Ngài, nhưng Ngài chỉ sửa phạt họ. Dân sự chạy theo thần khác, nhưng Đức Giê-hô-va chặn các nẻo đường họ và làm xáo trộn hoạch định của họ để họ gặp khó khăn trên đường. Ngài sẽ lấy lại ơn phước Ngài đã ban, và để dân sự tay trắng như lúc chào đời, căn cõi như một sa mạc.

Trong Kinh Thánh chúng ta thấy rất nhiều lần dân sự được nhắc nhở phải biết ơn Đức Chúa Trời. Chúng ta chú ý sẽ thấy ít nhất 15 chỗ trong Kinh Thánh dạy chúng ta phải “dâng lời tạ ơn cho Đức Chúa Trời”; trong Thi 104:4 và Co 3:16 đều nhắc nhở chúng ta về sự cảm tạ. Cả Chúa Giê-xu và Phao-lô là tấm gương về sự thường xuyên tạ ơn Đức Chúa Trời vì sự ban cho của Ngài. Bước đầu tiên nghịch cùng Đức Chúa Trời là không dâng lời cảm tạ vì ơn thương xót của Ngài (Ro 1:21). Đức Chúa Trời không cho phép chúng ta vui hưởng ân phước Ngài ban, lại quên đi Đấng ban cho chúng ta, vì như vậy là đồng nghĩa với sự thờ hình tượng.

**Đạo đức giả** (Os 2:10-13). Dân sự vẫn vui mừng tổ chức các ngày lễ của người Hê-bơ-rơ, nhưng lòng họ lại làm vinh quang thần Ba-anh và các thần khác mà họ đang thờ lạy. Bất hạnh thay, các anh chị em của họ ở đền thờ Giê-ru-sa-lem cũng phạm tội như vậy (Es 1:1-31). Thật dễ lắm khi dự phần hầu việc và thờ phượng Đức Chúa Trời mà lòng chúng ta thật đã xa cách Ngài (Mat 15:7-9).

Nhưng cuối cùng sự thật cũng được giải bày vì Đức Chúa Trời sẽ xét đoán dân sự Ngài và phơi trần sự giả hình của họ. Ngài lấy lại ơn phước đã ban cho họ và bỏ mặc họ đi theo ý riêng. Đức Chúa Trời là thánh khiết, Ngài không để dân sự của Ngài sống triền miên trong

tội lỗi hoặc sống với những thần khác. Trong Kinh Thánh có đến 8 lần nhắc chúng ta “hãy nên thánh vì ta là thánh” và đúng như Ngài nói; Ngài là Đấng Thánh Khiết.

### 3. Ô-sê: Đức Chúa Trời yêu thương (Os 2:2-13) (Os 2:2-3:5)

Ba người con của Ô-sê dạy cho chúng ta về sự khoan dung của Đức Chúa Trời, Gô-me dạy chúng ta về sự thánh khiết của Ngài. Bây giờ Ô-sê dạy chúng ta bài học về tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Kyle M. Yates từng viết: “Trong mọi thời đại Ô-sê luôn được xem là người có lòng yêu thương vĩ đại nhất. Tình yêu thương của ông lớn lao đến nỗi một hành vi xấu xa nhất không thể làm nó mờ đục đi... Gô-me làm lòng ông tan nát, nhưng qua bà, Ô-sê đã cho cả thế gian biết một cách tường tận tấm lòng của Cha Thiên Thượng, Đức Chúa Trời của tình yêu thương” (8).

*Tình yêu của Đức Chúa Trời đã hứa ban cho dân sự Ngài* (Os 2:14-23). “Ta sẽ...” được lặp lại nhiều lần trong phân đoạn này khiến chúng ta tin chắc rằng Đức Chúa Trời đã hoạch định một tương lai tươi đẹp cho dân Do Thái. Chúng ta hãy chú ý những lời hứa của Đức Chúa Trời.

Ngài bắt đầu bằng câu “Ta sẽ dẫn dụ” (c.14), Đức Chúa Trời không có ý ép buộc dân sự yêu thương Ngài. Nhưng Ngài “dẫn dụ” (mời gọi) họ như một người yêu quyến rũ người mình yêu, tìm nắm tay nàng trong ngày ước hẹn. Thật vậy, Đức Chúa Trời dùng lời dụ dỗ nói với dân sự qua Kinh Thánh và qua những ơn phước dư dật Ngài ban cho họ trên đất. Chỉ vì Ngài đã đưa dẫn nàng qua đồng vắng và “cưới” nàng tại núi Si-nai, nên Đức Chúa Trời sẽ gặp lại người yêu Ngài ở đồng vắng vào những ngày cuối cùng và cầm tay dắt nàng vào nước vinh hiển của nàng.

Lời hứa thứ hai: “Ta sẽ ban” (c.15) vì Đức Chúa Trời bảo đảm sự trở lại trong xứ họ và phục hồi sự thịnh vượng của họ. Một lần nữa, Đức Chúa Trời thay đổi ý nghĩa của một tên gọi, lần này là “trũng A-cô”. Đối với dân Y-sơ-ra-ên, trũng A-cô là nơi A-can lấy cắp vật Đức Chúa Trời cấm đụng đến và dẫn đến sự bại trận nhục nhã cho quân đội Y-sơ-ra-ên (Gios 7:1-26), nhưng ký ức đó được xóa sạch khỏi tâm trí họ. Trũng đó sẽ trở nên “cửa trông cậy”, bởi đó dân Y-sơ-ra-ên sẽ bước vào một đời sống mới. Trải qua gian khó sẽ sinh ra lòng ca ngợi, như khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô và nhìn thấy kẻ thù mình bại trận trước mắt (Xu 14:1-15:27). “Trong dân ta, những kẻ nào tìm kiếm ta sẽ được đồng Sa-rôn dùng làm chỗ chăn chiên, nơi trũng A-cô dùng làm đồng cỏ thả bò” (Es 65:10). Đây là một phiên bản Cựu Ước của Ro 8:28, vì chỉ Đức Chúa Trời có thể lấy sự thất bại, nhục nhã làm cho nó trở nên chiến thắng và vinh hiển.

Lời hứa thứ ba của Đức Chúa Trời là: “Ta sẽ cất khỏi” (Os 2:16-17), Đức Chúa Trời báo trước sự kết thúc việc thờ thần tượng giữa dân sự Ngài. Họ sẽ có một từ mới, và Ba-anh sẽ không bao giờ được nhắc đến nữa. Theo tiếng Hê-bơ-rơ “Ishi” có nghĩa “chồng tôi” và “Baali” nghĩa “chủ tôi.” Cả hai từ đó được các người vợ Hê-bơ-rơ dùng gọi chồng mình, nhưng trong nước tương lai, mỗi người Do Thái đều sẽ gọi Đức Chúa Trời là “chồng tôi” vì mỗi tương giao hôn ước thiêng liêng sẽ được khôi phục. Dân Y-sơ-ra-ên không còn tự làm mình gian dâm trước thần tượng nữa, nhưng sẽ yêu thương, phụng sự Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống.

Lời hứa thứ tư của Đức Chúa Trời: “Ta sẽ cưới” (c.18-20). Đức Chúa Trời dẫn dụ dân Y-sơ-ra-ên và kết quả họ chấp nhận Ngài, bước vào mỗi tương giao đời đời với Ngài. Giao



ước mới này sẽ gồm sự sáng tạo được lặp lại (Sa 9:1-10 Ro 8:18-22) và sự bình hòa giữa các nước. Trong số các “ơn phước trong ngày cưới” sẽ là những phước hạnh như sự ngay thẳng, công bình, yêu thương, nhân từ và trung thực..., những điều mà dân Y-sơ-ra-ên bị mất đi trong suốt những năm xa cách chông mình, Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

Lời hứa thứ năm là: “Ta sẽ trả lời” (Os 2:21-22). Hai câu Kinh Thánh này mô tả cuộc trò chuyện từ các tầng trời giữa Đức Chúa Trời nói cùng dân sự dưới đất; Đức Chúa Trời đến từng trời và đất lần lượt được trả lời (?), đồ ơn phước xuống cho dân sự Ngài. Các tầng trời ban mưa xuống, đất sinh bông trái và Đức Chúa Trời ban phước lành dư dật của Ngài cho dân sự trên đất. Chính là bức tranh về một vũ trụ được tái thiết, ở đó tội lỗi và sự chết không còn cai trị nữa (Ro 5:12-21).

Lời hứa cuối cùng trong đoạn này: “Ta sẽ gieo” (Os 2:23). Từ Gít-rê-ên có nghĩa “Đức Chúa Trời gieo giống”. Hình ảnh này chỉ sự gieo rắc dân sự của Đức Chúa Trời trên đất như một nông dân gieo hạt giống. Ngài nói với họ “ngươi là dân ta”. Họ sẽ đáp lại rằng “Ngài là Đức Chúa Trời tôi”. Điều này liên hệ lại với những tên gọi của các con Ô-sê đã được Đức Chúa Trời thay đổi trong ơn nhân từ thương xót của Ngài.

*Tình yêu của Đức Chúa Trời được khắc họa* (Os 3:1-5). Đây là “một bài giảng sống” khác khi Ô-sê nhận lại người vợ tội lỗi và đem nàng về nhà mình. Gô-me lia bỏ Ô-sê, đến sống với nhân tình; đây là hình ảnh dân sự đối xử với Đức Chúa Trời. Ô-sê phải mua vợ mình về với giá 15 miếng bạc (bằng nửa giá mua một nô lệ) và khoảng 10 giạ lúa mạch. Đây không phải là một giá cao, nhưng Gô-me vì phạm tội đã tự hạ thấp giá trị của chính mình. Chúng ta cần nhớ rằng Đức Chúa Trời đã mua chuộc chúng ta bằng một giá rất cao, bởi huyết quý giá của Con Một Ngài (IPhi 1:18-19).

Os 3:3 cho thấy Ô-sê không nói lại mối tương giao với Gô-me ngay, song ông đợi một thời gian để chắc rằng nàng thực sự chân thành với mình. Cũng có thể để ông biết chắc nàng không mang thai với người đàn ông khác. Nhưng sự kiện này có liên quan đến một thông điệp thuộc linh: Dân Y-sơ-ra-ên ngày nay, dù được Đấng Mê-si mua chuộc (Gi 11:47-52 Es 53:8) nhưng vẫn chưa quay về với Đức Chúa Trời.

Ngày nay dân Y-sơ-ra-ên không có vua vì họ khước từ Vua của mình, nên họ cũng không có nước. “Chúng tôi không muốn người này cai trị chúng tôi” (Lu 19:14). “Chúng tôi không có vua khác, chỉ Sê-sa mà thôi” (Gi 19:15). Họ không có vua vì không có triều đại nào đang cai trị dân Y-sơ-ra-ên. Tất cả những tư liệu về dân Y-sơ-ra-ên bị thiêu hủy khi người Rô-ma chiếm thành Giê-ru-sa-lem năm 70 SC, và không ai còn biết mình thuộc chi phái nào.

Người Y-sơ-ra-ên không dâng của lễ vì họ không có đền thờ, bàn thờ hoặc thầy tế lễ. Họ không có hình các thần trên cột trụ, và thê-ra-phim, vì sự thờ thần tượng đã bài trừ sạch nền văn hóa của họ trong suốt thời kỳ bị người Ba-by-lôn cai trị. (Họ giống như dân ngoại bang, thờ nhiều thần tượng). Họ thiếu ê-phốt (Xu 28:1-14) vì họ không có thầy tế lễ thượng phẩm. Thầy tế lễ thượng phẩm duy nhất mà Đức Chúa Trời sẽ thừa nhận làm người trung gian là Con Ngài trên trời.

Nhưng có một “kỳ sau”! Dân Y-sơ-ra-ên không ở một mình, vì họ sẽ nhận biết Đấng Mê-si, sẽ ăn năn tội lỗi và nói “Ngài là Đức Chúa Trời tôi!”. Họ sẽ bước vào mối tương giao tràn đầy ơn phước với Đức Chúa Trời, được nghe Ngài nói, “ngươi là dân ta!”. Điều này sẽ xảy đến vào “những ngày sau rốt”, lúc đó Đấng Mê-si sẽ ngồi vào ngai của Đa-vít và xét xử cách công bình (Mat 19:28 Lu 1:32-33).

Từ chính là “trở lại” (Os 3:5), từ này được dùng 22 lần trong sách tiên tri của Ô-sê. Khi dân Y-sơ-ra-ên ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời, sau đó Đức Chúa Trời sẽ lại ban ơn trên dân này (Os 2:7-8). Đức Chúa Trời đã trở về nơi của Ngài và bỏ mặc dân sự (5:15), cho đến khi dân sự tìm kiếm Ngài mà nói rằng “Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va” (Os 6:1).

Đây là sứ điệp của Ô-sê: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi... Các ngươi khá lấy lời nói trở lại cùng Đức Giê-hô-va, khá thưa cùng Ngài rằng xin cất mọi sự gian ác đi, và nhậm sự tốt lành” (Os 14:1-2).

Lời cầu nguyện đó rất có ích cho tất cả tội nhân: Cả người Do Thái lẫn ngoại bang.

**Đức Chúa Trời khoan dung:** Cho dù chúng ta sinh ra với “tặng gọi” thế nào, thì Đức Chúa Trời cũng có thể thay đổi nó, và ban cho chúng ta một sự bắt đầu mới. Thậm chí “trũng của sự trừng phạt” có thể trở nên “cửa trông cậy.”

**Đức Chúa Trời thánh khiết:** và Ngài phải xét xử tội lỗi. Bản chất của sự thờ thần tượng là hưởng ân phước nhưng không làm vinh hiển Đấng Ban Cho. Sống vì thế gian này tức làm buồn lòng Đức Chúa Trời và phạm tội “ngoại tình thuộc linh.”

**Đức Chúa Trời yêu thương:** và hứa sẽ tha thứ, phục hồi địa vị tất cả những ai ăn năn trở về cùng Ngài. Ngài hứa ban ơn, chúc phước cho tất cả những người tin cậy Ngài.

Os 2:14-23; xem giải nghĩa Os 2:2-13

Os 3:1-5; xem giải nghĩa Os 2:2-13

## 2. TA SẼ LÀM GÌ CÁC NGƯỜI? (Os 4:1-10:15)

“Quả thật tôi lấy làm sợ hãi cho đất nước mình khi nghĩ rằng Đức Chúa Trời là Đấng công bình.”

Thomas Jefferson viết những lời này về nước Mỹ, và như tiên tri Ô-sê nhìn nhận đất nước Y-sơ-ra-ên – ông chắc sẽ đồng ý. Từ kinh nghiệm cay đắng với vợ mình, Ô-sê biết rằng tội lỗi không những làm Đức Chúa Trời đau lòng mà còn xúc phạm đến sự thánh khiết của Ngài, vì “sự công bình và chánh trực là nền của ngôi Chúa” (Thi 89:14).

Đức Chúa Trời muốn tha thứ tội lỗi cho dân sự và khôi phục mối tương giao giữa Ngài với họ, nhưng dân sự chưa sẵn lòng. Họ không những không ăn năn, mà còn không nhận mình đã phạm tội! Nên Đức Chúa Trời tiến hành xét xử và đem họ ra trước vành móng ngựa. Đó là nguyên tắc thuộc linh cơ bản cho đến khi con người kinh nghiệm sự kết án vì tội lỗi, họ mới có thể vui hưởng vinh quang của sự biến đổi tâm lòng mình.

### 1. Đức Chúa Trời lập tòa án xét xử (Os 4:1-19) (Os 4:1-5:15)

Như Ô-sê trải nghiệm sự bất hòa với vợ mình, thì Đức Chúa Trời cũng bất hòa với người vợ tội lỗi của Ngài là dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng nó không phải là sự bất hòa mang tính cá nhân, nó là sự tranh cãi nghiêm túc. “Đức Giê-hô-va có sự kiện cáo với dân này” (Os 4:1). Hình ảnh Đức Chúa Trời đem loài người và các nước ra xét xử trước tòa án của Ngài rất quen thuộc trong Kinh Thánh (Es 1:13 Gie 2:9,29 25:31 Mi 6:2 Ro 3:19). “Hỡi quan xét thế gian, hãy chỗi dậy. Báo trả xứng đáng cho kẻ kiêu ngạo” (Thi 94:2).

Các quan xét đọc bản cáo trạng khi đứng trước Đức Chúa Trời.

**Toàn thể đất nước** (Os 4:1b-3). Nền tảng của sự đoán phạt là luật thánh khiết của Đức Chúa Trời, là giao ước Đức Chúa Trời đã lập với dân Y-sơ-ra-ên trên núi Si-nai. Họ đã hứa “chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn” (Xu 19:8), nhưng họ sớm thất hứa với Ngài. Giống như Gô-me đã bội hôn ước, đến chung sống với người đàn ông khác, thì dân Y-sơ-ra-ên cũng bội ước với Đức Chúa Trời và quay sang thờ lạy thần của dân ngoại. Trên đất không còn trung nghĩa và không có tình yêu đối với Đức Chúa Trời nữa.

Khi loài người chối bỏ giao ước của Đức Chúa Trời, họ bắt đầu lợi dụng lẫn nhau, vì mười điều răn có nhắc đến mối tương quan với người lân cận cũng như đối với Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta yêu Đức Chúa Trời, chúng ta cũng sẽ yêu kẻ lân cận mình (Mat 22:34-40 Ro 13:8-10). Nhưng trên đất không có lòng nhân từ thương xót, không có lòng yêu thương đối với người lân cận, không lòng trắc ẩn đối với người nghèo khó. Nhân loại đối trá với Đức Chúa Trời, bội nghịch lẫn nhau.

Tội lỗi chính là thiếu sự thông biết, “không nhận biết Đức Chúa Trời trên đất”, “dân ta bị diệt vì thiếu sự thông biết” (Os 4:6) (1). Điều này có nghĩa rộng hơn chỉ nhận biết Đức Chúa Trời, nó ám chỉ sự nhận biết Ngài cách cá nhân. Từ ngữ Hê-bơ-rơ mô tả mối tương giao mật thiết nhất của chồng với vợ mình (Sa 4:1 19:8). Biết Đức Chúa Trời là phải có mối tương giao cá nhân với Ngài thông qua niềm tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu (Gi 17:3).

Quan xét nhấn mạnh mười điều răn (Xu 20:1-17) và nhắc dân sự rằng họ sẽ vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời nếu họ nguyên rủa, nói dối, giết người, trộm cắp và phạm tội tà dâm. Nếu họ phạm tội sẽ dẫn đến kết quả chính họ, xú sở của họ, thậm chí đến gia súc sẽ chịu khổ đau. Lời hứa trong giao ước của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ ban ơn trên đất nếu dân sự vâng lời Ngài, nhưng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt xú sở họ, nếu họ bất tuân điều răn Ngài (Le 26:1-46 Phu 27:1-28:68).

Đất thuộc về Đức Chúa Trời (Le 25:38) và tội lỗi của loài người làm đất bị ô uế (18:25-28 26:32-33). Những thiên tai như hạn hán, đói kém và sự tàn phá của chiến tranh đôi lúc được Đức Chúa Trời giáng xuống để sửa phạt dân sự Ngài. Dù ban ơn hay xét đoán dân sự, Đức Chúa Trời vẫn luôn giữ lời giao ước của Ngài với họ (2).

**Các thầy tế lễ** (Os 4:4-14). Khi Giê-rô-bô-am đệ I thiết lập hệ thống tôn giáo riêng của mình ở Y-sơ-ra-ên, nhiều thầy tế lễ trung thành đã bỏ sang Giu-đa, nên vua tự chọn lựa và đề cử các thầy tế lễ (IISu 11:13-15). Điều chắc chắn, các thầy tế lễ giả mạo này không hề biết Đức Chúa Trời và luật pháp của Ngài. Điều họ quan tâm chính là có một việc làm nhàn hạ, nhưng cho họ đồ ăn, quần áo, niềm vui, và nhất là cơ hội sống đời gian dâm. Ô-sê đã nói cùng những thầy tế lễ xấu xa đó “Đừng trách dân sự vì điều đã xảy ra, vì họ chỉ theo gương xấu của các ngươi!”

Khi bạn vâng theo Lời Chúa, bạn sẽ bước đi trong nơi sáng láng và không bị vấp ngã (Ch 3:21-26 4:14-19); nhưng khi bạn khước từ Lời Ngài, bạn sẽ đi trong nơi tối tăm và không thể tìm được con đường mình (Es 8:20). Các lãnh đạo thuộc trần gian và không hiểu biết sẽ làm cho dân sự không hiểu biết và đời sống họ thuộc về trần gian, và điều này dẫn đến sự tiêu diệt giáng trên đất. Từ “mẹ ngươi” trong Os 4:5 chỉ đất nước Y-sơ-ra-ên (Os 2:2,5). Các lãnh đạo thuộc linh đi theo hướng nào, thì hội thánh đi theo như vậy, hội thánh theo đường nào thì đạo đức của dân sự theo đường đó, và phẩm chất đạo đức ra sao thì đất nước cũng như vậy. Dân sự của Đức Chúa Trời là muối và ánh sáng trong xã hội (Mat 5:13-16), và khi họ hư mất thì xã hội cũng hư mất.

Đức Chúa Trời không chấp nhận thứ tôn giáo (3) do con người lập ra, và cảnh báo các thầy tế lễ rằng công việc nhẹ nhàng của họ sẽ sớm kết thúc trong thảm họa. Thay vì tìm biết ý muốn của Đức Chúa Trời, dân sự cầu hỏi các thần khác (4). Con người càng phạm tội, các thầy tế lễ càng hưởng nhiều đồ ăn thức uống. Con người càng xây dựng những chôn thiêng liêng, họ và các thầy tế lễ càng buông thả trong dục vọng khi họ tham dự những nghi lễ. Nhưng những nghi lễ này không đạt được điều gì, vì Đức Chúa Trời có thể làm cho dân số và sản nghiệp của họ giảm đi thay vì sinh sản thêm nhiều. Hơn nữa, các con gái và con dâu của những thầy tế lễ sẽ trở thành gái điếm và phạm tội tà dâm (5). Tội lỗi của họ khiến cho gia đình họ và xứ sở họ chịu xét đoán.

*Những người xem trong sân tòa* (Os 4:15-19). Bảy giờ tiên tri nói đến dân sự ở vương quốc phía nam của Giu-đa, họ đang cẩn thận quan sát những biến cố ở Y-sơ-ra-ên. Lời cảnh báo của Ô-sê viết rất rõ ràng: Đừng can dự vào những việc làm của dân Y-sơ-ra-ên vì họ chắc sẽ bị diệt vong! “Ép-ra-im sa mê thần tượng, hãy để mặc nó” (c.17). Dân Giu-đa được phán dặn chỉ thờ phượng ở Y-sơ-ra-ên và không đi đến những nơi thần linh ở Y-sơ-ra-ên, hoặc đến Ghinh ganh (6) và Bết-A-ven (Ô-sê gọi Bê-tên là Bết-A-ven có nghĩa là “nhà của sự xấu xa, lừa dối”, Bê-tên có nghĩa là “nhà của Đức Chúa Trời”). Dân Y-sơ-ra-ên giống như bò cái tơ bất trị, không phải con cừu non ngoan ngoãn, và con lóc đoán phạt của Đức Chúa Trời sẽ quét sạch nước đó.

*Các thầy tế lễ, quan trưởng và dân sự* (Os 5:1-7). Đây là bảng tổng kết những chứng cứ mà quan xét trình lên. Ông kết án các lãnh đạo vì đã gài bẫy những người vô tội và lợi dụng họ. Trên đất không còn sự công bình. Họ đắm chìm trong tội lỗi và mất năng lực để ăn năn và trở về cùng Đức Chúa Trời, vì tội lỗi họ đã làm họ tê liệt.

Nguyên nhân đó là gì? Họ không nhận biết Đức Chúa Trời (Os 5:4 6:3) và sự kiêu ngạo của họ chỉ làm họ vấp ngã (Os 5:5 Ch 16:18). Cho dù họ có đến với Đức Chúa Trời và dâng của lễ cho Ngài cả đàn chiên, Đức Chúa Trời cũng sẽ không gặp mặt họ, vì Ngài đã rời bỏ họ. Ngài đã khước từ những đứa con không hợp pháp của họ (7), và những bữa yến tiệc hàng tháng của họ sẽ sớm thành ra tang tóc.

*Sự tuyên án được công bố* (Os 5:8-15). Chỉ có một sự tuyên án duy nhất: “có tội”. Ngày phán xét đang đến gần khi các thành phố của Y-sơ-ra-ên bị thất bại dưới quân xâm lược A-sy-ri, và những dân cư bị bắt. “Ép-ra-im sẽ nên hoang vu trong ngày quở trách” (Os 5:9) (8). Sự mục nát bên trong đất nước giống như sự tàn phá ngầm từ từ do mối mọt gây ra (câu 12), nhưng dân A-sy-ri đến thành linh như sư tử tấn công (câu 14). Vừa không thể tránh được vừa bị tiêu hủy.

Y-sơ-ra-ên và Giu-đa là những quốc gia yếu đuối, bệnh hoạn (Es 1:5-6 Gie 30:12-13) nhưng thay vì cầu xin sự chữa lành của Đức Chúa Trời, cả hai nước đều quay sang cầu viện vua A-sy-ri giúp đỡ (Os 5:13) (9). Họ đáng lẽ ra nên cầu nguyện và ăn năn thật lòng, nhưng họ lại tin cậy vào chính trị và những hiệp ước không có ích lợi gì. Tất cả những gì Đức Chúa Trời có thể làm là lia bỏ họ và chờ đợi ngày dân sự tìm kiếm mặt Ngài bằng đức tin và sự hạ mình.

Os 5:1-15; xem giải nghĩa Os 4:1-19

## 2. Đức Chúa Trời từ chối lời yêu cầu (Os 6:1-11) (Os 6:1-7:16)

Tỏ ra ăn năn, tiếc nuối vì việc đã phạm và cầu xin một cơ hội khác là điều không bình thường đối với bị cáo trong vụ xét xử, chỉ có dân Y-sơ-ra-ên đã làm điều đó, nhưng Đức

Chúa Trời biết trước luận điệu đạo đức giả của họ và không chỉ nhận ra sự lừa dối của họ mà cả cung cách tội lỗi mà họ đã đối xử với Đức Chúa Trời mình.

*Sự ăn năn giả tạo của dân sự* (Os 6:1-3). Khi đọc những lời này, chắc hẳn bạn có cảm tưởng dân sự rất thành thật ăn năn và tìm kiếm Đức Chúa Trời, nhưng khi đọc đến những lời Đức Chúa Trời phán, bạn sẽ nhận ra “sự xưng tội” của họ thực sự nông cạn thế nào. “Chúng nó dầu gặp sự đó cũng không trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và cũng chẳng tìm kiếm Ngài” (Os 7:10), “chúng nó nói những điều dối trá nghịch cùng ta” (c.13), “chúng nó xây lại song không hướng về Đấng Rất Cao” (c.16). “Sự xưng tội” này có gì sai?

Trước hết, họ quan tâm đến sự chữa lành mà không màng đến sự thanh tẩy. Họ nhìn thấy đất nước họ gặp khó khăn và muốn Đức Chúa Trời giải quyết mọi sự cho họ, nhưng họ không đến với Ngài bằng tấm lòng tan vỡ và ý muốn đầu phục. Họ muốn được hạnh phúc nhưng không muốn được nên thánh, chỉ thay đổi bề ngoài nhưng bản chất bên trong không đổi. Trong chức vụ của tôi có nhiều lần tôi gặp những người đang trong hoàn cảnh khó khăn, họ đối đãi Đức Chúa Trời như một thần hộ mệnh sẽ giải cứu họ ra khỏi nguy hiểm, khó khăn, nhưng không cho Ngài là Đấng cứu chuộc tội lỗi họ. Họ đổ nước mắt hối hận vì sự đau khổ, nhưng không đổ nước mắt ăn năn vì tội lỗi mình.

Hơn nữa, dân Y-sơ-ra-ên nghĩ rằng sự cứu chữa sẽ hoàn tất rất nhanh: “Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại, ngày thứ ba Ngài sẽ dựng chúng ta dậy” (Os 6:2). Sự lạc quan thật mù quáng! Họ giống như những tiên tri giả thời Giê-rê-mi, cứu chữa một cách hời hợt cho dân sự nhưng không bao giờ giải quyết được cốt lõi của nan đề (Gie 6:11 8:11-15). Họ giống như những bác sĩ chỉ xúc thuốc lên khối u ung thư thay vì giải phẫu. Mong đợi “sự chữa lành nhanh chóng” là một trong những dấu hiệu của tấm lòng không ăn năn, tấm lòng đó không muốn trả giá cho sự thanh tẩy sâu xa (Thi 51:6-7).

Đây là bằng chứng thứ ba cho sự nông cạn của họ: họ thấy sự tha tội và sự phục hồi địa vị như là một điều có tính máy móc, được đảm bảo không tùy thuộc vào mối liên hệ phải lẽ với Đức Chúa Trời, mà chỉ mang tính tôn giáo. Trong Os 6:3 “chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va, chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.” Đây là một tôn giáo theo thói quen (công thức), giống như lấy thời kẹo từ máy bán hàng tự động, bỏ tiền vào, nhấn nút, kẹo sẽ chạy ra. Đời sống Cơ-đốc nhân là mối tương giao phước hạnh với Đức Chúa Trời, không dựa vào công thức nào cả!

Một bằng chứng nữa về sự nông cạn của dân sự là họ lệ thuộc vào những lời nói mang tính tôn giáo hơn là những việc làm ngay thẳng. Khi chúng ta ăn năn thật lòng, lời chúng ta nói ra xuất phát từ trái tim tan vỡ và chúng sẽ làm chúng ta phải trả một giá nào đó. Ô-sê xem những lời đó như “những của lễ thuộc linh” dâng lên cho Đức Chúa Trời (Os 14:2) và chúng ta phải dâng cho Ngài của lễ thật đáng giá (IISa 24:24). Lời nói có thể tỏ bày hoặc kín giấu tùy thuộc vào sự thành thật và khiêm nhường của tội nhân (10). Chúng ta phải lấy lòng cảnh tỉnh theo khúc Kinh Thánh Tr 5:1-2.

*Tình trạng thật của dân sự* (Os 6:4-7:16). Trong hàng loạt phương pháp so sánh và ẩn dụ sinh động, Ô-sê cho chúng ta thấy rõ bản chất thực của dân Y-sơ-ra-ên.

Tình yêu của họ đối với Đức Chúa Trời giống như mây buổi sáng, như sương buổi mai (Os 6:4-11). Sáng sớm, sương trông giống như hạt ngọc lóng lánh, nhưng khi mặt trời vừa lên, những hạt sương đó tan đi. Sự thờ phượng Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên cũng

tạm bợ như vậy, lóng lánh vẻ đẹp nhưng không tồn tại lâu dài. Để cho dân sự biết bản chất thực đối với niềm tin của họ (dân Y-sơ-ra-ên), Đức Chúa Trời sai các tiên tri Ngài đến cùng với Lời Đức Chúa Trời giống như gương của Thánh Linh (Eph 6:17) và tia sáng (Os 6:5) nhưng dân sự vẫn không nghe.

Đức Chúa Trời không muốn mối tương giao của chúng ta với Ngài nông cạn, hay là cảm giác thoáng qua và là nghi thức hay lời nói suông, là những tấm lòng hôm nay nhiệt thành, ngày mai lạnh nhạt. “Vì ta ưa nhân từ mà không ưa của lễ, ưa sự nhìn biết Đức Chúa Trời hơn là ưa của lễ thiêu” (c.6). Một nghi lễ hời hợt không bao giờ có chỗ trong một tình yêu thương chân thành và sự vâng phục thành tâm (ISa 15:22-23 Am 5:21-24 Mi 6:6-8 Mat 9:13 12:7).

“Nhưng, theo cách người ta, chúng nó đã phạm giao ước” (Os 6:7) (11). Đức Chúa Trời hứa với A-đam, Ngài sẽ ban phước cho ông nếu ông vâng theo mạng lệnh của Ngài, nhưng A-đam cố tình không vâng lời và đã đẩy loài người vào trong tội lỗi và sự chết (Ro 5:12-21 ICo 15:21-22). Đức Chúa Trời hứa ban cho dân Y-sơ-ra-ên miền Đất Hứa nếu họ vâng lời Ngài (Phu 28:1-68), nhưng dân sự phá bỏ giao ước và sự đau khổ là hậu quả họ phải chịu. Đối với dân Y-sơ-ra-ên và cả dân Giu-đa, Đức Chúa Trời đã định mùa gặt và họ sẽ gặt được điều họ đã gieo (Ga 6:7-8).

Sự tà dâm của họ giống như “*lò nướng bánh đốt lửa*” (Os 7:1-7). Có thể kết hợp câu cuối trong Os 6:11 với 7:1 “khi ta đem phu tù của dân ta trở về, khi ta muốn chữa lành cho Y-sơ-ra-ên”. Điều gì đã ngăn trở Đức Chúa Trời giúp đỡ dân sự khốn khổ của Ngài? Họ muốn Đức Chúa Trời hành động theo điều kiện của họ mà không theo điều kiện của giao ước thánh khiết của Ngài. Họ nghĩ họ có thể trốn thoát với nhiều tội lỗi của họ, nhưng Đức Chúa Trời nhìn thấy tất cả và vẫn nhớ đến họ (c.2 liên hệ He 10:16-17).

Nỗi đam mê của họ đối với tội lỗi như lửa trong lò: chất thêm củi vào ban đêm, nó sẽ sẵn sàng cháy bùng lên vào buổi sáng. Lò nướng rất nóng đến nỗi người làm bánh không cần canh suốt đêm mà biết lửa vẫn còn cho đến sáng hôm sau. “Nhiên liệu” cho lửa là rượu, vì rượu và tội lỗi thường đi đôi với nhau!

Ô-sê mô tả một cung điện, suốt kỳ lễ vua quan đều say khướt, và điều đó đã tạo cơ hội cho các kẻ thù tấn công và giết vua. Nhớ rằng Y-sơ-ra-ên có cả bảy 5 vị vua trong vòng 13 năm và 4 vị bị mưu sát trong vòng 20 năm. Từ Giê-rô-bô-am đệ I, vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên đến Ô-sê, vị vua cuối cùng, có 9 triều đại khác nhau. Vì các lãnh tụ lìa bỏ Đức Chúa Trời dẫn đến tình hình chính trị bị rối loạn và sụp đổ.

Phương pháp so sánh thứ ba là “*bánh chưa quay*” (Os 7:8). Những người du cư ở phương Tây nướng bánh trên những viên đá nóng; và nếu bột nhào chưa dậy đủ, một mặt của ổ bánh sẽ bị khét, còn mặt khác lại chưa chín. Thay vì vẫn cách ly khỏi các nước, dân Y-sơ-ra-ên lại sống hòa trộn với các dân ngoại và trở nên giống họ. Do thái độ thỏa hiệp của dân sự mà đất nước một mặt phải chịu thất thủ (cháy khét) dưới tay dân A-sy-ri, mặt khác vẫn còn chưa chín.

Khi bước vào mối tương giao với Đức Chúa Trời, chúng ta phải thực trọn vẹn, mà không phải “chín nửa vơi”. Việc làm nhân từ của Đức Chúa Trời phải thấm nhuần vào mỗi người chúng ta đến nỗi tấm lòng, tâm trí và sức mạnh đều thờ phượng Ngài. (Giao hiệp) Thỏa hiệp với thế gian dẫn đến tình trạng đạo đức không cân bằng và tính cách không đứng đắn.

Tiếp tục vấn đề giao hiệp (???), Ô-sê khắc họa hình ảnh dân Y-sơ-ra-ên giống như một người tóc bạc lém đém mà không biết (c.9-10). Vì hòa trộn với các nước khác và không biết Đức Chúa Trời, dân sự bị mất đi sức mạnh mà họ không ngờ, như một người trở nên già yếu đi nhưng trong sự kiêu hãnh của mình, cô ta không chấp nhận điều đó. Đây là một thảm kịch của sự mất mát không thấy được; nó âm thầm dẫn đến sự thất bại tất yếu. Sam-sôn đã phạm sai lầm này (Cac 16:20) và Hội Thánh Lao-đi-xê cũng vậy (Kh 3:17). Dân Y-sơ-ra-ên nhận thấy sự suy sụp thảm hại về chính trị của mình, nhưng các lãnh tụ vẫn không quay về cùng Đức Chúa Trời. “Sự kiêu ngạo của Y-sơ-ra-ên” (Os 7:10 5:5) chỉ sự vinh quang của dân Y-sơ-ra-ên đã bị hao mòn từ những ngày của Đa-vít và Sa-lô-môn. Các nhà chính trị ích kỷ và các thầy tế lễ tham ô đã làm cho đất nước bị tàn rụi.

Trong chính sách chính trị của họ, người Y-sơ-ra-ên giống như con bò câu ngây dại (Os 7:11-12). Đầu tiên họ quay sang nhờ người Ê-díp-tô giúp đỡ, sau đó lại quay sang A-sy-ri, và hai dân này đều là những đồng minh giả hình (Os 5:13 8:8-10 12:1). Nếu các lãnh tụ nghe theo lời các tiên tri, họ chắc biết rằng dân A-sy-ri sẽ xâm chiếm đất họ vào một ngày nào đó (Os 9:3 10:5-6 Es 7:18-8:10). Đức Chúa Trời cảnh báo rằng dân Y-sơ-ra-ên sẽ không còn sống rải rác đó đây nữa, Ngài gom họ lại trong lều Ngài và giao họ cho vua dân A-sy-ri. Đức Chúa Trời luôn đoái xem dân sự, nhưng họ không vâng phục Ngài.

Theo giao ước Đức Chúa Trời đã lập với dân sự Ngài, người Do Thái có thể giao dịch mua bán với các nước khác, nhưng họ không được gia nhập quân đồng minh về chính trị, đó là giao ước họ phải giữ với Đức Chúa Trời “...tôi nhìn người: Kìa một dân ở riêng ra, sẽ không nhập số các nước” (Dan 23:9). “Đối cùng ta các ngươi hãy nên thánh, vì ta; Đức Giê-hô-va là thánh; ta đã phân rẽ các ngươi với các dân, để các ngươi thuộc về ta” (Le 20:26). Sa-lô-môn dùng nhiều người vợ của mình để hình thành liên minh với các nước khác và điều này là điểm khởi đầu cho sự sụp đổ đất nước (IVua 11:1).

Hình ảnh cuối cùng là “*cây cung giở trái*” (Os 7:13-16) vì Đức Chúa Trời không thể tin dân Y-sơ-ra-ên sẽ trung tín (hình ảnh này cũng được dùng trong Thi 78:57). Đức Chúa Trời đã kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên và huấn luyện họ để họ có thể “bắn trúng đích.” Nhưng họ lạc lối xa cách Đức Chúa Trời, nghịch cùng Ngài, lừa dối Ngài (giả vờ ăn năn) và không chịu kêu cầu danh Ngài, nên họ bị thất bại trong chiến tranh.

Khi ôn lại những hình ảnh này, chúng ta có thể xét lại tinh thần phụng sự Đức Chúa Trời của chính mình. Tinh thần đang tồn tại trong chúng ta sâu sắc, mạnh mẽ, nghiêm túc, đáng tin cậy hay cũng đang giống hình ảnh nêu trên?

Os 7:1-16; xem giải nghĩa Os 6:1-11

### 3. Đức Chúa Trời tuyên án (Os 8:1-14) (Os 8:1-10:15)

Lần thứ hai, Ô-sê kêu gọi thổi kèn (Os 8:1 5:8). Theo chương 10 sách Dân Số Ký, dân Do Thái dùng kèn để loan báo trong những dịp đặc biệt, để lên tiếng báo động, để tập hợp dân chúng và để thông báo chiến tranh. Sự kêu gọi này là tiếng kèn báo động vì kẻ thù đang đến và Đức Chúa Trời muốn cho dân sự có cơ hội ăn năn. Một lần nữa, Ô-sê sử dụng nhiều hình ảnh giống nhau để chỉ cho dân sự biết những việc Đức Chúa Trời sẽ làm cho họ vì tội lỗi họ đã phạm.

*Con chim ưng* (8:1-6). “Nhà Đức Giê-hô-va” chỉ về nước Y-sơ-ra-ên, vì dân sự là nơi ngự của Đức Chúa Trời (Os 9:15 Xu 15:17 Dan 12:7). Chim ưng A-sy-ri sắp sửa sà xuống tiêu diệt nhà Đức Giê-hô-va vì dân sự thờ hình tượng và các lãnh tụ không tìm kiếm ý chỉ

của Đức Chúa Trời khi đưa ra quyết định. Họ lập các vua, và phế ngôi các vua để thỏa mãn sự ham muốn của riêng mình, và họ dựng các thần (đặc biệt là tượng bò vàng ở Bê-tên và Đan) mà các thần đó chẳng giúp gì cho họ (12).

**Gieo và gặt** (Os 8:7). Quan điểm về gieo và gặt có liên quan đến tình trạng đạo đức được sử dụng thường xuyên trong Kinh Thánh (Giop 4:8 Ch 22:8 Gie 12:13 Ga 6:7-8) và Ô-sê dùng hai lần hình ảnh đó (Os 8:7 10:12-13). Trong việc thờ thần tượng và liên minh chính trị, dân Y-sơ-ra-ên đang cố gieo giống hầu gặt hái được kết quả tốt, nhưng họ chỉ gieo gió - sự phù du, không có gì - và sẽ gặt bão lốc. Không có gì ngăn nổi sức mạnh của quân A-sy-ri. Dân sự gặt được điều tồi tệ hơn cái họ đã gieo!

Hình ảnh gieo và gặt tiếp tục với hình ảnh mùa vụ ngũ cốc bị bệnh do côn trùng. Các quan trưởng Y-sơ-ra-ên nghĩ rằng sự thờ thần Ba-anh, và giao hiệp với dân ngoại sẽ sinh ra mùa vụ tốt tươi của sự bình an và thịnh vượng, nhưng mùa gặt đến thì họ không thu được gì cả. Và thậm chí ở những nơi có nhiều hoa màu, thì kẻ thù cũng gặt hái hết, dân Y-sơ-ra-ên

Không còn gì. Trong hình ảnh của gió, Ô-sê nói “Các người sẽ gặt nhiều lần hơn điều các người gieo, và nó sẽ là sự hủy diệt!”. Trong hình ảnh lúa mì, ông nói “các người sẽ không gặt được gì, và kẻ thù người sẽ nhận lấy toàn bộ hoa lợi mà người làm ra.”

**Vật không có giá trị** (Os 8:8). Dân Y-sơ-ra-ên không có lúa để ăn, lại còn bị dân A-sy-ri nuốt lấy. Họ là những người không có giá trị “chẳng ai ưa thích.” Sự giao hiệp của dân sự đã hạ thấp họ đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên không còn có giá trị gì trong cộng đồng các nước. Không ai sợ hãi khi nghe tiếng họ, không ai yêu thích và quyến rũ họ.

**Con lừa ngu ngốc** (Os 8:9a). Dân Y-sơ-ra-ên muốn gia nhập vào khối liên minh để chống A-sy-ri, nhưng thật ra họ chỉ trợ trợ một mình. Họ giống như một con vật ngu xuẩn mất phương hướng trong hoang mạc. Dân Y-sơ-ra-ên bỏ Đức Chúa Trời của họ, họ bị các liên minh bỏ rơi, nên họ phải một mình đối diện với một tương lai hết sức khó khăn.

**Gái điếm** (8:9b-10). Trong việc thương lượng với các nước ngoại bang để cầu xin sự bảo vệ. Ép-ra-im (Y-sơ-ra-ên) đã hành động như một gái mãi dâm bình thường, bán thân mình để kiếm tiền. Các vua Y-sơ-ra-ên cống nộp cho các vua A-sy-ri, lại còn dâng lễ vật cho người Ê-díp-tô (Os 12:1). Thay vì chung thủy với chồng mình - Giê-hô-va Đức Chúa Trời - dân Y-sơ-ra-ên di ngoại tình với dân ngoại và đánh mất mọi điều. Đức Chúa Trời hứa sẽ nhóm họ lại để phán xét và họ sẽ “giảm bớt đi” dưới tay cai trị tàn bạo của vua A-sy-ri.

**Nô lệ cho Ê-díp-tô** (Os 8:11-9:9). Ô-sê đề cập đến Ê-díp-tô 13 lần trong sách này, và những lần đó rơi vào ba trường hợp khác nhau - quá khứ - dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô (Os 2:15 11:1 12:9,13 13:4;), hiện tại - sự liên minh bất khiết của dân Y-sơ-ra-ên với dân Ê-díp-tô (Os 7:11,16 12:1) tương lai - Ê-díp-tô tượng trưng cho sự nô lệ của họ trong tương lai cho A-sy-ri (Os 8:13 9:3,6 11:5,11). Trong phần này, tiên tri Ô-sê nhắc lại ba lần “chúng nó sẽ trở về trong Ê-díp-tô” (Os 8:13 9:3,6) nhưng trong Os 11:5 ông nói rõ hơn rằng “Ê-díp-tô” là tượng trưng cho sự nô lệ người A-sy-ri. “Chúng nó sẽ không trở về trong đất Ê-díp-tô nữa, nhưng người A-sy-ri sẽ làm vua chúng nó.”

Tiên tri Ô-sê nhìn thấy sự đối lập giữa sự rời Ê-díp-tô trong quá khứ ra khỏi sự nô lệ của người Ê-díp-tô và “sự ra đi” sắp xảy ra hầu bước vào sự nô lệ cho người A-sy-ri, một “Ê-díp-tô” mới. Khi dân Do Thái ra khỏi Ê-díp-tô, họ chưa nhận được Luật Pháp, cũng



chưa có đền tạm và luật lệ về dâng của lễ. Nhưng giờ đây dân Do Thái được nghe về Luật pháp qua hàng mấy thế kỷ và đền thờ cũng được dựng nên từ thời Sa-lô-môn. Tuy vậy, dân sự phớt lờ Luật Pháp và các thầy tế lễ phạm tội tham ô. Trong Os 8:1 phản ánh tình trạng này: “Vì Ép-ra-im đã thêm nhiều bàn thờ phạm tội, thì những bàn thờ nó đã khiến nó sa vào tội lỗi.”

Thay vì trồng cây Đức Giê-hô-va giải cứu họ khỏi dân A-sy-ri, dân Y-sơ-ra-ên tự củng cố thành mình và tìm sự giúp đỡ nơi dân ngoại, theo quan điểm thuộc linh, điều đó giống như phạm tội ngoại tình. (Trong suốt mùa gặt, các gái điếm thường lui tới sân đập lúa, nơi có nhiều đàn ông ngủ giữ lúa). Mùa gặt là lúc vui mừng nhất (Es 9:2), nhưng đối với dân Y-sơ-ra-ên thì không có sự vui mừng nào. Và khi dân sự dừng chân trên đất của dân ngoại, đối với họ không có gì thánh sạch, nhưng dù sao họ là một dân tộc không thánh sạch, nên có khác gì nhau?

*Sự trồng trọt* (Os 9:10-10:10). Đức Chúa Trời ôn lại lịch sử mối tương giao của Ngài với dân Do Thái. Bạn không tìm thấy gốc nho trong đồng vắng, nhưng nếu tìm được, bạn sẽ rất sợ hãi. Đó là cách Đức Chúa Trời nghĩ khi Ngài kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên. Trái đầu mùa của cây vả rất ngon, và dân Y-sơ-ra-ên là đặc biệt đối với Đức Chúa Trời. Nhưng kinh nghiệm đáng vui mừng này không tồn tại lâu dài, vì vua Ba-lác mở đường cho dân Y-sơ-ra-ên thờ thần Ba-anh, dân sự buông thả trong sự thờ thần tượng và những hoạt động trái đạo đức với các nước láng giềng (Dan 25:1-18).

Đức Chúa Trời gieo trồng dân Ngài nơi đất tốt, nhưng họ làm ô uế đất mình bằng các thần họ thờ lạy (Os 9:3). Càng được thịnh vượng, họ càng xa cách Đức Chúa Trời. Bây giờ họ phải chịu khôn khổ, gặt lấy sự cay đắng vì tội lỗi mình, họ và cả con cái họ (13). Đất nước bị lụn tàn, không có gốc rễ, không sinh bông trái, “dân Y-sơ-ra-ên là một cây nho tươi tốt” (Os 10:1), nhưng giờ đây nó không kết trái (14). Những hình ảnh về nông nghiệp này nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta sẽ gặt những gì chúng ta đã gieo.

Có một hình ảnh thú vị khác ở Os 10:4 “cho nên sự đoán phạt sẽ nứt mầm, nhạy như cỏ độc mọc lên trong luống cày nơi ruộng.” Con người không thể tin cậy lẫn nhau và chỉ vài người luôn giữ lời hứa của mình, nên họ phải kiện tụng nhau để đạt được điều họ xứng đáng hưởng nhận.

Luật pháp và các vụ kiện tăng lên nhiều lần là bằng chứng cho thấy sự liêm chính và sự tín nhiệm trong xã hội đã không còn nữa.

Hình ảnh nông nghiệp cuối cùng nằm trong câu 8: Các bàn thờ thần tượng không còn gì ngoài bụi gai và cỏ dại, và dân sự sẽ cầu xin Đức Chúa Trời sớm tiêu diệt chúng (c.8 Lu 23:30 Kh 6:16).

Trong phân đoạn này, Ô-sê đề cập hai lần câu “ngày Ghi-bê-a” (Os 9:9 10:9). Chỉ những tội lỗi đáng kinh tởm của người dân Ghi-bê-a, và kéo theo cuộc nội chiến (Cac 19:1-21:25). Người dân thành Ghi-bê-a dâm loạn, độc ác đã cưỡng hiếp một phụ nữ cho đến chết. Thành đó không xử phạt họ nên toàn bộ các chi phái trong nước tấn công Bên-gia-min và tiêu diệt gần hết chi phái này. Vào thời Ô-sê, tất cả 10 chi phái Y-sơ-ra-ên đều phạm những tội kinh khiếp này, nhưng Đức Chúa Trời sẽ xử phạt và họ phải gặt những gì mình đã gieo (15).

Đoạn 15 kết thúc bằng sự so sánh dân Y-sơ-ra-ên với con bò cái tơ thích đập lúa vì nó có thể vừa ăn vừa làm việc. Nhưng sau đó nó bị mang ách và phải làm việc cày bừa cực

nhọc. “Ngày tươi trẻ” của Y-sơ-ra-ên đã trôi qua và họ sẽ chịu sự áp bức của người A-sy-ri.

Trong câu 12, tiên tri Ô-sê đưa ra yêu cầu một lần nữa để kêu gọi dân sự ăn năn và tìm kiếm Đức Chúa Trời. “Đất bỏ hoang” là đất để không, trở nên khô cằn, đầy cỏ dại. Lời van nài này có vẻ giống với bài giảng của Giảng Báp-tít “Hãy ăn năn! Hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn” (Mat 3:1-12). Khởi dậy niềm tin đầu tiên phải làm tan vỡ những tấm lòng trước khi hạt giống là Lời Đức Chúa Trời được gieo trồng trên đó, và cơn mưa phước hạnh được đổ xuống từ trời.

Dân sự không ăn năn, và sự đoán phạt giáng xuống. Năm 722 TC, quân A-sy-ri xâm chiếm đất nước, và 10 chi phái của Y-sơ-ra-ên biến mất khỏi những trang lịch sử của nhân loại (15).

“Sự công bình làm cho nước cao trọng;

Song tội lỗi là sự hổ thẹn cho dân tộc” (Ch 14:34).

“Nước nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình,

Dân tộc nào được Ngài chọn làm cơ nghiệp mình có phước thay” (Thi 33:12).

Os 9:1-17; xem giải nghĩa Os 8:1-14

Os 10:1-15; xem giải nghĩa Os 8:1-14

### 3. TÌNH YÊU THƯƠNG LẠ LÙNG (Os 11:1-14:9)

Gô-me, người vợ ngoại tình của Ô-sê có thể thắc mắc tình yêu của chồng nàng thế nào? Có phải Ô-sê đã tỏ tình yêu của mình bằng cách tìm kiếm nàng, nài nỉ nàng về nhà cùng mình và bỏ tiền ra chuộc nàng?

Dân Y-sơ-ra-ên từng thắc mắc thế nào về tình yêu của Đức Chúa Trời và đã từ chối đáp lại tình yêu Ngài ra sao? Dù như vậy, dân sự đã không giữ Luật Pháp của Đức Chúa Trời; họ đã làm lòng Ngài tan vỡ. Trong những đoạn cuối của sách này, Ô-sê nhắc dân sự về tình yêu thương tha thiết của Đức Chúa Trời dành cho họ, và ông đưa ra ba bằng chứng về tình yêu của Ngài.

#### 1. Lòng nhân từ của Đức Chúa Trời trong quá khứ (Os 11:1-11)

Ít nhất có 14 lần Môi-se dùng từ “nhớ” trong sách Phục Truyền Luật Lệ Ký. Sách này ghi lại những bài tạm biệt của Môi-se để bước vào thế hệ mới của dân Y-sơ-ra-ên khi họ chuẩn bị vào miền Đất Hứa. Nhưng tại sao Môi-se lại bảo dân sự nhìn lại phía sau khi họ sẵn sàng tiến tới? Và hiểu đúng mỗi tương giao của Đức Chúa Trời ở quá khứ là cách tốt nhất để chắc chắn sự thành công trong tương lai. Triết gia George Santayana trình bày chân lý này cách ngắn gọn “Ai không nhớ quá khứ tức chịu sống lại nó một lần nữa” (1).

*Tình yêu của Đức Chúa Trời thể hiện khi dân sự ra khỏi Ai-cập* (Os 11:1-2). Đức Chúa Trời sai Giô-sép đến Ê-díp-tô trước để dọn đường cho Gia-cốp và các con của ông. Các anh của Giô-sép làm điều ác độc cho em mình, nhưng Đức Chúa Trời dùng điều đó làm ra tốt lành (Sa 50:20). Nhờ Giô-sép, dân Y-sơ-ra-ên được sống sót qua cơn đói kém lớn và có thể sinh sản thêm nhiều trong những năm sau đó. Từ khởi điểm không có gì đặc biệt, Đức Chúa Trời đã lập nên một nước; Môi-se đã dẫn nước đó ra khỏi Ê-díp-tô trong quyền năng và đắc thắng (Xu 12:1-15:27).

Ô-sê khắc họa hình ảnh Đức Chúa Trời trong thời “ra khỏi Ai Cập” như một người cha dịu dàng giải phóng đàn con mình thoát khỏi cảnh nô lệ. Ở đây không nhấn mạnh đến Y-sơ-ra-ên, một người vợ ngoại tình, mà là dân Y-sơ-ra-ên, một người con vô ơn. Đức Chúa Trời là “Cha” và Y-sơ-ra-ên là “con”. (Xu 4:22-23 Es 1:2-4 Phu 32:6). Cho dù Đức Chúa Trời đã làm tất cả vì con mình, nhưng nó vẫn không quay về với tình thương của Ngài và không vâng theo ý muốn Ngài.

*Tình yêu của Đức Chúa Trời bày tỏ trong đồng vắng* (Os 11:3-4). Một người cha yêu thương không chỉ đem con mình ra khỏi cảnh nô lệ, mà còn dạy chúng trong từng bước đi và ân cần chăm sóc chúng nữa, trong suốt thời gian lưu lạc trong đồng vắng. Khi con cái vấp ngã và bầm tím tay chân, bố mẹ thường xoa dịu vết thương, khích lệ chúng, Đức Chúa Trời cũng đối đãi với dân Ngài như vậy. Ngài khuyên dạy họ, chữa lành và dẫn dắt họ; Ngài cẩn thận dắt họ như dắt một đứa trẻ. Ngài buộc chính mình Ngài với họ bằng sợi dây nhân từ yêu thương, mà không dùng hàm khớp và dây cương (Thi 32:8-9) hoặc bằng ách nặng nề.

Đọc lại Os 11:1-4, thay vì chú ý những điều Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên, hãy chú ý thái độ dân Y-sơ-ra-ên đối đãi với Đức Chúa Trời. Giống như những đứa con hư hỏng, họ nghịch cùng cha mình và quay sang các thần khác. Đức Chúa Trời phán với họ qua các tiên tri của Ngài, nhưng Đức Chúa Trời càng gọi họ, họ càng lẩn tránh Ngài! Họ hạnh phúc hưởng thụ ân tứ Ngài ban, nhưng không muốn vâng lời Đấng ban cho mọi sự đó. Ngài tìm họ và dắt họ vào mối tương giao ràng buộc đầy tình yêu thương, nhưng họ nói “chúng ta hãy bẻ lời tối của hai người và quăng xa ta xiềng xích của họ” (Thi 2:3).

Qua suốt lịch sử, dân Do Thái hoặc người ngoại bang, bản chất tự nhiên của con người khá giống nhau; và tất cả chúng ta đều có khuynh hướng làm giống những người Y-sơ-ra-ên: vui hưởng ân phước của Đức Chúa Trời nhưng cho đó là bản phận của Ngài: “Dân ta quyết ý trái bỏ ta” (Os 11:7), “Ôi, nước mắt tội, dân mang lỗi nặng nề, tông giống độc dữ, con cái làm bậy bà kia!” (Es 1:4). Đức Chúa Trời giải phóng và hướng dẫn để họ được hưởng cơ nghiệp mình, nhưng trong vòng một thế hệ sau khi Giô-suê chết, dân sự đã quay sang thờ thần tượng và lìa bỏ Đức Chúa Trời (Cac 2:7).

*Tình yêu Đức Chúa Trời bày tỏ qua sự chịu đựng lâu dài của Ngài* (Os 11:5-7). Hơn một lần Đức Chúa Trời có thể tiêu diệt dân sự và lập nó lại (Xu 32:10), nhưng Ngài quyết định chịu đựng cách nhẫn nhục. Khi hành trình trong đồng vắng gặp nhiều khó khăn, dân Do Thái muốn quay về Ê-díp-tô, họ cầu nài trong lúc lẽ ra phải cầu nguyện và tạ ơn vì Đức Chúa Trời thương xót họ.

Chúng ta đã thấy một số ám chỉ về Ê-díp-tô trong sách này nói về “sự nô lệ mới” cho người A-sy-ri (Os 11:5). Dân Y-sơ-ra-ên không chịu ăn năn, nên đất nước phải chịu tình trạng thất thủ. Họ vạch ra kế hoạch mà không cầu hỏi Đức Chúa Trời nên bị sụp đổ trước kẻ xâm lược. Một lần duy nhất họ cầu xin Đức Chúa Trời là khi họ gặp trở ngại, khó khăn và Đức Chúa Trời nhân từ đã giúp họ, nhưng kết cuộc đã đến.

*Tình yêu của Đức Chúa Trời thể hiện khi Ngài thành tín trong lời hứa của Ngài* (Os 11:8-9). Qua Os 11:8 chúng ta nhận thấy gì về tấm lòng yêu thương của Đức Chúa Trời? Theo luật pháp Do Thái, con cái nghịch cùng cha mẹ phải bị đưa lên các trường lão trong thành và chịu ném đá cho đến chết... (Phu 21:18-21), nhưng Đức Chúa Trời làm điều đó thể nào đối với dân Y-sơ-ra-ên, con yêu dấu của Ngài? (Hàng bao thế kỷ sau, Con Độc Nhất vô tội của Ngài phải chịu đau khổ vì tội lỗi của toàn thể nhân loại). Đức Chúa Trời diệt

các thành vì tội lỗi của họ (Sa 18:16-19:29) và những người không có cùng đặc ân biết về Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. Dân Y-sơ-ra-ên có đặc quyền gì để mong chờ Đức Chúa Trời ban ơn cho họ, nhất là từ khi họ phạm tội nghịch cùng nguồn sự sáng?

Điều gì thúc đẩy Đức Chúa Trời ban ơn cho dân Y-sơ-ra-ên trong khi họ đáng bị tiêu diệt? Không chỉ là tình yêu thương sâu đậm của Ngài, mà còn sự thành tín của Ngài đối với giao ước Ngài đã lập cùng họ. “Vì ta là Đức Chúa Trời không phải là người” (Os 11:9). “Đức Chúa Trời chẳng phải là người để nói dối, cũng chẳng phải là con loài người đặng hối cải. Điều Ngài đã nói, Ngài há sẽ chẳng làm ư? Điều Ngài đã phán, Ngài há sẽ chẳng làm ứng nghiệm sao?” (Dan 23:19).

Giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham (Sa 12:1-3) là giao ước không điều kiện và sẽ không hề thay đổi, vì vậy dân Y-sơ-ra-ên được gìn giữ. Nhưng giao ước của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên trên núi Si-nai có điều kiện kèm theo, và nếu dân sự không đáp ứng theo những điều kiện đó, Đức Chúa Trời buộc phải rút lại ơn phước của Ngài. Sở hữu về đất của dân Y-sơ-ra-ên và lợi nhuận từ nó dựa theo giao ước với Áp-ra-ham, nhưng việc hưởng lấy đất và hoa lợi từ nó thì dựa vào giao ước với Môi-se. Đức Chúa Trời thành tín trong cả hai giao ước. Ngài gìn giữ đất nhưng sửa phạt dân sự vì tội lỗi họ.

*Tình yêu Đức Chúa Trời bày tỏ qua hy vọng sự phục hồi trong tương lai* (Os 11:10-12). Đọc Kinh Thánh, bạn sẽ thường gặp một lời hứa đầy hy vọng đi liền sau lời tuyên bố về sự đoán phạt và đó là trường hợp này. Ô-sê thấy trước thời tận chung, lúc đó dân Y-sơ-ra-ên sẽ được nhóm họp lại từ tất cả các nước được đưa về xứ mình, được thanh tẩy tội lỗi và được gầy dựng trong vương quốc của họ. Trong quá khứ, Đức Chúa Trời gầm thét như sư tử từ khi Ngài phán xét dân sự (Os 5:14 13:7); nhưng trong tương lai, “tiếng gầm thét” của Ngài sẽ kêu gọi dân Ngài trở về xứ mình. Giống như những con chim được thoát ra khỏi bẫy, dân Y-sơ-ra-ên sẽ vội vã bay về đất mình, và Đức Chúa Trời sẽ “khiến chúng nó ở trong nhà chúng nó” (Os 11:11).

Trong khi, Đức Chúa Trời nhẫn nhục chịu đựng dân sự Ngài, cũng như chịu đựng tất cả tội nhân (II Phi 3:9) nhưng họ dối lừa Ngài và nghịch cùng Ngài (Os 11:12). Đức Chúa Giê-xu phán ở thành Giê-ru-sa-lem trong những ngày Ngài còn sống trên đất là lời Đức Chúa Trời phán qua Ô-sê cho dân sự lúc bấy giờ: “Bao nhiêu lần ta muốn nhóm các con người như gà mái tức con mình lại ấp trong cánh mà các người chẳng khứng!” (Mat 23:37).

Lòng nhân từ thương xót của Đức Chúa Trời trong quá khứ chứng minh rõ ràng tình yêu của Ngài, nhưng Ô-sê cho chúng ta biết một bằng chứng thứ hai về tình yêu của Ngài đối với dân sự.

## 2. Sự sửa phạt của Đức Chúa Trời trong hiện tại (Os 11:1-11) (Os 12:1-13:16)

“Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, hễ ai mà Ngài nhận làm con thì cho roi cho vọt” (He 12:6 Ch 3:11-12). Sửa phạt không phải như quan tòa giáng hình phạt trên phạm nhân theo luật pháp. Hơn như vậy, sửa phạt là bố mẹ yêu thương trách phạt con mình để chúng nên người tốt và rèn luyện khả năng chịu đựng (2). Hình phạt đúng theo luật định là đúng, nhưng sửa phạt phải phát xuất từ lòng yêu thương là quan trọng hơn.

*Sự cần thiết cho việc sửa phạt* (Os 12:1). Dân Do Thái đang sống cho sự phù du - “gió”- và không nhận được đồ ăn. Từ “ăn” có nghĩa “gặm (cỏ)”, nhưng có ai từng thấy con chiên nào đang đói lại không thêm đồng cỏ xanh tươi lại ăn gió chưa. Ý tưởng quả là vô lý, nhưng đó là cách dân sự Đức Chúa Trời đang sống.

Dân Y-sơ-ra-ên đang phạm hai tội. Thứ nhất, họ thờ lạy thần tượng không có giá trị gì và lìa bỏ Đức Chúa Trời Chân Thần để sống với các thần rỗng tuếch đó. Họ được nuôi dưỡng bằng gió. Thứ hai, họ kết ước với dân Ê-díp-tô và A-sy-ri để được bảo vệ thay vì tin cậy Đức Chúa Trời toàn năng của họ. Điều này cũng vô ích và chỉ là đuổi theo gió và Đức Chúa Trời phải sửa phạt dân Y-sơ-ra-ên để dẫn họ trở về với chính Ngài và Lời Kinh Thánh.

*Ví dụ về sự sửa phạt* (Os 12:2-6,12). Áp-ra-ham là tổ phụ của dân Do Thái (Mat 3:9) nhưng chính Gia-cốp là người lập nên 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên (Sa 46:8-27) (3). Ô-sê dùng tên Gia-cốp gọi dân sự vì Gia-cốp là một minh họa cho sự sửa phạt yêu thương của Đức Chúa Trời. Ô-sê trích dẫn nhiều biến cố quan trọng trong cuộc đời Gia-cốp.

Gia-cốp đã đổi đầu với Ê-sau, anh mình từ trong bụng mẹ (Sa 25:20-23) và lúc ra đời, Gia-cốp cũng cố tóm lấy anh mình chui ra khỏi lòng mẹ (c.24-26). Tên Gia-cốp có nghĩa là “nắm gót”, cũng có nghĩa khác là “lừa đảo” (4). Suốt nhiều năm trong đời, Gia-cốp đấu tranh với chính mình, với người khác và với Đức Chúa Trời và trước khi ông đầu phục Chúa tại rạch Gia-bốc, ông chưa bao giờ thực sự bước đi trong đức tin. Đức Chúa Trời phải sửa phạt ông và đem ông đến nơi đầu phục đó.

Trong sự vâng theo mạng lệnh Đức Chúa Trời, Gia-cốp rời Si-chem đến Bê-tên (Sa 35:1-29), vì chính Bê-tên là nơi Gia-cốp gặp Đức Chúa Trời lần đầu tiên cách đó vài năm (Sa 28:10-22). Ở đó Đức Chúa Trời đã mặc khải chính Ngài và ban lời hứa cho Gia-cốp và dòng dõi người, và chính nơi đó Gia-cốp đã trang trọng thề với Đức Chúa Trời. Thật ra, sự trở lại Bê-tên là khởi điểm của đời sống thuộc linh mới mẻ cho cả gia đình ông, vì Gia-cốp buộc họ dẹp các tượng thần và chỉ thờ Đức Giê-hô-va. Điều đó rất có ích để gia đình ông kinh nghiệm loại dâng hiến này. Thật đúng như lời Alexander Whyte nói, một đời sống Cơ-đốc đặc thắng là một chuỗi của những sự bắt đầu.

Nhưng kinh nghiệm về Bê-tên cũng có những nỗi đau, vì nó nằm trên hành trình mà Ra-chên - người vợ yêu quý của Gia-cốp- đã chết khi sanh Bê-ni-gia-min (Sa 35:16-22). Ra-chên đặt tên con trai đó là Nê-nô-ni có nghĩa “con trai của sự đau đớn tôi”, nhưng bởi đức tin, Gia-cốp đặt lại tên con là Bê-ni-gia-min, có nghĩa a “con trai tay hữu” (5).

Danh thiêng liêng “Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân” (Os 12:6) nhắc chúng ta nhớ lại trải nghiệm của Gia-cốp tại Ma-ha-na-im khi ông sửa soạn gặp lại Ê-sau (Sa 32:1-32). Ma-ha-na-im có nghĩa là “hai trại quân”, vì Gia-cốp nhìn thấy thiên sứ canh giữ trại mình. Ông sợ Ê-sau và cô làm vui lòng anh bằng những lễ vật, lẽ ra Gia-cốp nên tin cậy Đức Chúa Trời và dâng của lễ cho Ngài. Sau những việc đó, Đức Chúa Trời có hứa chăm sóc Gia-cốp và đem ông về Bê-tên bình an không? Ở đó thiên sứ của Đức Chúa Trời vật lộn với Gia-cốp và đánh trật xương ông.

Trải nghiệm của Gia-cốp về việc cưới vợ và nuôi gia đình là những minh họa cho sự sửa phạt yêu thương của Đức Chúa Trời (Sa 29:1-30:43). Để được chúc phước, Gia-cốp lập mưu và lừa dối Y-sác, cha mình, nhưng lúc bấy giờ La-ban lập mưu và lừa gạt Gia-cốp để gả hai con gái trong một tuần! Để làm vui lòng hai người vợ, mà ông chỉ yêu một người và nuôi dưỡng một gia đình đông người là trách nhiệm nặng nề đè lên vai Gia-cốp, nhưng ông luôn kiên trì, và Đức Chúa Trời chúc phước cho ông và khiến ông nên một người khỏe mạnh. Tuy nhiên, trong suốt thời gian khổ cực, Gia-cốp chịu đựng rất nhiều (Os 31:36-42), nhưng Đức Chúa Trời đang thực hiện mục đích của Ngài.

*Nguyên nhân của sự sửa phạt* (Os 12:7-13:6). Lúc này Ô-sê kể tên một số tội mà dân sự Đức Chúa Trời đã vấp phạm. Một số tội lỗi đó ông đã đề cập trước đây nên không cần bàn chi tiết nữa.

Ông bắt đầu bằng ‘*tội gian lận trong buôn bán*’ (Os 12:7), lừa dối người ta để làm giàu cho mình. Sự thịnh vượng làm cho họ kiêu ngạo (c.8), sự tự túc được khiến họ tự mãn nói rằng “chúng ta không cần Đức Chúa Trời nữa” (Kh 3:17). Nhưng Đức Chúa Trời cảnh cáo họ rằng Ngài sẽ hạ thấp họ. Thay vì được vui sống trong nhà, họ sẽ sống trong lều suốt hành trình trong đồng vắng. Khi dân A-sy-ri đến Y-sơ-ra-ên, người Do Thái sẽ mang ơn và đền đáp bằng cả những túp lều họ sống trong một tuần vào dịp Lễ Lều Tạm.

Các tiên tri được Đức Chúa Trời sai đến cảnh cáo dân sự nhưng họ không nghe (Os 12:10). Họ chối bỏ Đức Chúa Trời, Đấng hằng sống mà đi thờ lạy thần tượng (c.11-14). Họ chọc giận Đức Chúa Trời và cách họ làm đồ huyết người vô tội càng chọc giận Ngài (sự tàn bạo của Ga-la-át, Os 6:8-9).

Ô-sê chọn thái độ kiêu ngạo của chi phái Ép-ra-im để nhắc nhở chúng ta (Os 13:1-3). Tên gọi “Ép-ra-im” được tìm thấy 37 lần trong sách tiên tri Ô-sê. Có lúc Ép-ra-im là tượng trưng cho toàn bộ vương quốc phía Bắc, nhưng ở đây Ô-sê chỉ nói riêng chi phái Ép-ra-im. Ép-ra-im và Ma-na-se là con của Giô-sép, người được Gia-cốp “chọn” và thứ tự dòng dõi ông bị Gia-cốp thay đổi (Sa 48:1-22). Ma-na-se là con đầu, nhưng Gia-cốp chúc phước cho Ép-ra-im.

Dân sự Ép-ra-im thấy mình là một chi phái quan trọng có quyền ra lệnh và được các chi phái khác nghe theo. Vì những sự đó mà Giô-suê sinh ra ở chi phái Ép-ra-im (Dan 13:8) và vị vua đầu tiên của vương quốc Phía bắc là Giê-rô-bô-am đệ I (IVua 11:26). Đền tạm được dựng ở Si-lô trong chi phái Ép-ra-im (Gios 18:1). Trong sự kiêu ngạo của mình, chi phái Ép-ra-im gây ra nhiều trở ngại cho cả Ghê-đê-ôn (Cac 7:24-25 8:1-3) và Giép-thê (12:1-6). Sau khi vua Sau-lơ băng hà, dân Ép-ra-im không phục tùng dưới quyền của dòng dõi Đa-vít (II Sa 2:8-11). Họ có thành kiến nặng nề với chi phái Giu-đa, chi phái thống trị (19:40-43). Khi vương quốc phía Bắc được thành lập, dân Ép-ra-im hùng mạnh đến nỗi người ta gọi vương quốc đó bằng tên củachi phái họ.

Nhưng Ép-ra-im từ bỏ Đức Giê-hô-va mà thờ thần Ba-anh, và điều đó làm chết đời thuộc linh của họ. Họ vui vẻ dự phần vào tôn giáo do loài người – Giê-rô-bô-am - lập ra bằng cách dâng của lễ cho tượng bò vàng, thậm chí dâng của lễ bằng con trẻ và hôn tượng bò vàng. Nhưng thần tượng chỉ là hư không và những người thờ lạy chúng cũng hư không giống vậy (Thi 115:8). Ô-sê so sánh dân sự với sự hư không, giống như sương buổi mai bị mặt trời làm tan đi, gió thổi đi, như khói tan đi ngoài cửa sổ và không ai còn nhìn thấy chúng nữa.

Một tội nữa mà Ô-sê lên án là sự vong ơn của dân sự (Os 13:4-6). Lịch sử như được lặp lại, dân Do Thái vui mừng vì điều Đức Chúa Trời làm cho tỏ phụ họ - sự rời khỏi Ê-díp-tô - sự ban cho và dẫn dắt của Đức Chúa Trời trong đồng vắng, sự giàu có dư dật trong miền Đất Hứa nhưng họ không thật sự bày tỏ lòng biết ơn chân thành với Ngài. Khi gặp khó khăn, họ quay sang kêu cầu Đức Chúa Trời giúp đỡ, nhưng khi thịnh vượng, họ trở nên kiêu căng và từ bỏ Đức Chúa Trời mà thờ lạy thần tượng. Môi-se cảnh cáo với dân sự về tội này nhưng họ vẫn vấp phạm (Phu 8:10-20).

“Ép-ra-im” có nghĩa “hung vượng” và nó là một chi phái rất thịnh vượng. Qua Gia-cốp, Đức Chúa Trời hứa ban ơn dư dật cho Gia-cốp và các con của ông (Sa 48:1-22 49:22-26) và

lời hứa đó được làm trọn. Thật đáng trách những người không sử dụng ơn phước Đức Chúa Trời ban để làm vinh hiển cho Ngài.

*Các cách sửa phạt* (Os 13:7-16). Một lần nữa, Ô-sê dùng nhiều phương pháp so sánh và ẩn dụ để mô tả sự sửa phạt mà Đức Chúa Trời giáng trên dân sự bướng nghịch của Ngài. Giống một con thú hung dữ, Ngài sẽ tấn công họ thành linh (câu 7-8, Os 5:14), ám chỉ sự xâm chiếm của quân A-sy-ri. Các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên yếu đuối, tạm bợ và không làm được gì (Os 13:9-11 8:4). Lúc bấy giờ đất nước đang trong tình trạng không có vua (Os 3:4), và hoàn cảnh đó sẽ kéo dài vài thế kỷ.

Hình ảnh người đàn bà trong cơn đau khi sinh nở rất thường được dùng trong Kinh Thánh để tả sự đau đớn, khốn khổ cùng cực (Os 13:13 Es 13:8 Gie 4:31 Mat 24:8), nhưng Ô-sê thêm nỗi đau nữa, ông thấy người đàn bà quá yếu đến nỗi không thể sinh con được, đứa bé lại không biết làm sao để lọt khỏi lòng mẹ! Tất cả cơn đau để không đem lại được gì.

Sự xâm chiếm của dân A-sy-ri giống như cơn gió vừa nóng vừa khô, thổi từ sa mạc, sẽ làm người ngộp thở và làm cạn khô mọi dòng nước. Cửa cải của dân sự sẽ bị cướp đi và cơ nghiệp quý giá nhất là con cái họ cũng sẽ bị giết chết không thương xót. Tại sao? Vì dân sự không trở về cùng Đức Chúa Trời.

Phao-lô trích dẫn Os 13:14 trong ICo 15:55 để đảm bảo sự đắc thắng của Chúa Cứu Thế Giê-xu trên sự chết và phần mộ bởi sự phục sinh của Ngài, nhưng lời của Ô-sê trong hoàn cảnh này có lẽ với một ý nghĩa khác (6).

Câu tiếp theo (“sự ăn năn sẽ giấu khỏi mắt ta”) củng cố sự giải thích của chúng ta rằng Os 13:14 chỉ sự phán xét và không chiến thắng kẻ thù. Điều này không có ý nói Đức Chúa Trời không còn yêu dân Ngài nữa, vì tình yêu của Đức Chúa Trời đối với dân sự là tiêu đề chính cho sách này. Song lúc này Đức Chúa Trời sửa phạt dân sự, vì họ từ chối tình yêu của Ngài. “Vì ta sẽ không bớt sự nghiêm khắc ta” là cách Đức Chúa Trời phán.

Đức Chúa Trời bày tỏ tình yêu thương của Ngài trên dân Y-sơ-ra-ên qua lòng nhân từ thương xót trong quá khứ và giờ đây qua sự sửa phạt của Ngài. Ô-sê kết thúc sách của ông bằng bằng chứng thứ ba về tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Os 12:1-15; xem giải nghĩa Os 11:1-11

Os 13:1-16; xem giải nghĩa Os 11:1-11

### 3. Lời hứa của Đức Chúa Trời cho tương lai (Os 14:1-9)

Dù dân sự xa cách Ngài nhưng Đức Chúa Trời không lìa bỏ họ, Ngài sửa phạt họ vì Ngài thành tín giữ giao ước và lời hứa của Ngài. “Nếu chúng ta không thành tín, song Ngài vẫn thành tín, vì Ngài không thể tự chối mình được” (ITi 2:13).

Đức Chúa Trời “*nài xin*” dân Ngài trở về cùng Ngài và xây bỏ tội lỗi đã làm họ sa ngã (Os 14:1). Ngài đã nói với họ hầu đánh thức lòng chai cứng của họ, mong họ sớm tìm kiếm Đức Chúa Trời (Os 10:2) và quay về với Đức Chúa Trời cầu xin sự khoan dung của Ngài (12:6), nhưng bây giờ Ngài nói với họ như với con trẻ và dạy họ phải làm gì. Đức Chúa Trời hứa sẽ khích lệ họ ăn năn.

*Ngài sẽ nhận chúng ta* (Os 14:2-3). Đức Chúa Trời có mọi lý do để chối bỏ dân sự tội lỗi của Ngài, song Ngài vẫn ban ơn tha thứ cho họ. Thay vì mang của lễ, họ cần đem theo lời ăn năn chân thành và cầu xin ân nhân từ tha thứ của Ngài.

“Vì Chúa không ưa thích của lễ, bằng vậy tôi chắc đã dâng. Của lễ thiêu cũng không đẹp lòng Chúa. Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương, Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dể đâu.” (Thi 51:16-17).

*Ngài sẽ phục hồi địa vị chúng ta* (Os 14:4). Đức Chúa Trời phục hồi những người biết ăn năn để họ được đời sống thuộc linh khỏe mạnh và chữa lành để họ không còn tái phạm (Gie 14:7). Khi một người suy yếu vì bệnh tật, thường thì quá trình suy yếu ở trong cơ thể hằng tuần, hằng tháng. Đầu tiên một bộ phận nào đó nhiễm bệnh và bắt đầu lan ra. Người đó sẽ thấy mệt mỏi và không muốn ăn uống, sau đó yếu đi và suy sụp. Khi tội lỗi xâm nhập bên trong con người mà không giai quyết nó sẽ giống như chất độc truyền nhiễm, lan ra rất nhanh, làm cho đời sống thuộc linh mệt mỏi không muốn được nuôi dưỡng, suy yếu và cuối cùng là suy sụp.

Ví dụ, khi Phi-e-rơ chối Chúa ba lần, tội đó không bắt ngờ xuất hiện, mà nó là kết quả của sự sa sút thuộc linh từ từ. Sự chối Chúa bắt đầu bằng tính kiêu ngạo của Phi-e-rơ, khi ông nói với Chúa rằng sẽ không bao giờ lia bỏ Ngài và thậm chí có thể chết cho Ngài. Giai đoạn kế tiếp là sự mê ngủ lẽ ra khi đó ông phải tỉnh thức và cầu nguyện, và sau đó là muốn đánh trả thay vì phải bỏ kiếm xuống. Phi-e-rơ nên rời khỏi nơi đó “Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì chiên trong bầy sẽ bị tan lạc” (Mat 26:31 Xa 13:7), nhưng thay vì thế, ông đi theo để xem điều gì xảy ra và bước thẳng vào sự cám dỗ.

Khi chúng ta xưng nhận tội lỗi mình với Đức Chúa Trời, Ngài sẽ tha thứ cho chúng ta và “mầm mông của tội lỗi” sẽ được xóa sạch (IGi 1:9), nhưng vì với sự yếu đuối của thể xác, nên thường có một giai đoạn hồi phục khi chúng ta lấy lại sức và sự thèm khát thức ăn thuộc linh. “Ta sẽ yêu chúng nó không tính toán” đã mô tả giai đoạn này, khi chúng ta nói lại mối tương giao với Đức Chúa Trời, và hưởng được sự hiện diện của Ngài. Chúng ta sẽ nhìn thấy gương mặt mỉm cười hạnh phúc của Ngài, vì cơn giận của Ngài không còn nữa.

*Ngài sẽ khiến chúng ta được hồi sinh* (Os 14:5-8). Ô-sê mô tả sự hồi phục của người ăn năn tội lỗi như sự cấp thiết của một đời sống mới trong cánh đồng khô hạn có sương móc tươi mát rớt trên nó (7). Trong mùa hè và vừa bước qua mùa thu ở vùng Đất Thánh, sương rơi rất nhiều và được đánh giá rất cao (Thi 133:3 Es 18:4). Đó là nghĩa của từ “làm hồi tỉnh”, đem đến sự sống mới. Cây xinh tốt lại xuất hiện sinh hoa trái và mùi hương ở những nơi có lần các nông dân chỉ nhìn thấy sự cằn cỗi và trống không. Đất bỏ hoang trở thành khu vườn đơm hoa kết trái.

Câu kết thúc cho chúng ta chỉ hai lựa chọn: nghịch cùng Đức Chúa Trời và tiếp tục sa ngã, hoặc trở về với Ngài và bước đi an toàn trên con đường của Ngài. Sự chọn lựa thứ nhất là ngu xuẩn, sự chọn lựa thứ hai là khôn ngoan.

“Ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống” (Phu 30:19).